

Bản án số: 134A/2018/HNGĐ - ST

Ngày 18 - 5 - 2018

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lò Văn Thương

Bà: Bạc Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Doãn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2017/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T. Sinh năm 1978

Địa chỉ: Đội 05, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn D. Sinh năm 1974

Nơi cư trú cuối cùng: Đội 05, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tuyên bố mất tích ngày 13/9/2017

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn D kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 10/11/1998. Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống cùng nhau, đến ngày 23 tháng 10 năm 2001 anh D đã đi làm ăn nhưng không liên lạc gì về gia đình cũng không về thăm gia

đình. Chị và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm anh D nhưng cũng không có tin tức gì của anh D. Ngày 03 tháng 4 năm 2017, chị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Điện Biên tuyên bố anh Trần Văn D mất tích. Ngày 13 tháng 9 năm 2017 Tòa án đã quyết định tuyên bố anh D mất tích. Nay chị T xét thấy tình cảm giữa chị và anh D không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn D.

Về con chung: Chị T và anh D có 01 con chung là Trần Thị T đã chết năm 2010.

Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; diện tích ruộng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ phải trả; nợ lấy về: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án. Tại nơi cư trú cuối cùng của anh D, chính quyền địa phương xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên đã xác nhận, anh Trần Văn D bỏ đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2001 đến nay không rõ anh D làm gì và ở đâu, hiện nay không rõ tung tích của anh D. Ngày 13/9/2017 Tòa án Quyết định tuyên bố anh D mất tích từ đó đến nay anh D cũng không trở về địa phương.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 56; Điều 57/Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T; Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Trần Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn D, nơi cư trú cuối cùng của anh D là tại đội 05, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40/Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị T và anh Trần Văn D kết hôn với nhau vào ngày 10/11/1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị T và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, do vậy hôn nhân giữa chị T và anh D là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình chung sống cùng nhau đến ngày 23/10/2001 anh D đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Chị T và gia đình đã tìm kiếm anh D nhiều nơi nhưng không biết tin tức gì của anh D. Ngày 03 tháng 4 năm 2017 chị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên tuyên bố anh D mất tích, ngày 13/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên tuyên bố anh D mất tích. Tại phiên tòa chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay anh D đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Nguyên vọng xin ly hôn của chị T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị T và anh D có 01 con chung là cháu Trần Thị T. Theo giấy khai tử chị T cung cấp tại phiên tòa, cháu T đã chết vào hồi 17 giờ ngày 21 tháng 4 năm 2010.

[4] *Về tài sản*: Tài sản riêng; tài sản chung; diện tích ruộng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ phải trả; nợ lấy về: Không có.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Trần Văn D

3. *Về tài sản*: Tài sản riêng; Tài sản chung; diện tích ruộng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ phải trả; nợ lấy về: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002719 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Chị Trần Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/5/2018. Anh Trần Văn D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Dương sự;
- UBND xã Noong Hẹt;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Dương

